

DÒNG TIỀN ĐƯỢC CẢI THIỆN

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư có thể trải lệnh gia tăng thêm 1 phần vị thế trading ngắn hạn khi chỉ số hoặc các mã cổ phiếu mục tiêu lùi về các mốc hỗ trợ gần.
BÁN	Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, canh bán chốt lời một phần danh mục khi VN-Index tiến tới ngưỡng kháng cự 1.275–1.288 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

VCI

MUA

↑ 9,41%

VND37.200

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (5/12) đồng loạt giảm điểm sau khi nhà đầu tư chờ đợi báo cáo việc làm công bố vào ngày thứ Sáu.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index kết phiên hình thành nền xanh tăng điểm ấn tượng với sự phục hồi mạnh mẽ ở nhóm bluechips cùng sự gia tăng của thanh khoản mua chủ động. Với tín hiệu này, mặc dù áp lực rung lắc điều chỉnh có thể xuất hiện tại vùng kháng cự kế tiếp quanh 1.275 điểm nhưng VN-Index sẽ một lần nữa có cơ hội tiến lên thử thách lại vùng đỉnh trung hạn trong năm nay. Nhiều nhóm ngành, mã cổ phiếu đang ở vùng giá tương đối hấp dẫn, mở ra nhiều cơ hội tốt.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	44.765,71	-0,55	18,77
S&P 500	6.075,11	-0,19	27,37
Nasdaq	19.700,72	-0,17	31,24
VIX	13,54	0,67	8,76
DAX	20.358,80	0,63	21,53
FTSE 100	8.349,38	0,16	7,97
CAC40	7.330,54	0,37	-2,82
Hang Seng	19.611,62	0,26	15,04

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	62,32	BUY
MACD (12,26)	-0,56	SELL
ADX (14)	16,80	BUY
SMA5	1.251,89	BUY
SMA20	1.237,99	BUY
SMA50	1.258,43	BUY
SMA100	1.256,76	BUY
SMA200	1.258,35	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Các chỉ số chứng khoán Mỹ trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (5/12) đồng loạt giảm điểm sau khi đều lập kỷ lục trong phiên trước khi nhà đầu tư chờ đợi báo cáo việc làm công bố vào ngày thứ Sáu.
- Trên thị trường năng lượng, giá dầu tăng nhẹ sau khi Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và các đối tác (OPEC+) quyết định lùi kế hoạch tăng sản lượng tới tháng 4/2025.
- Theo thông cáo báo chí về tình hình thực hiện chương trình công tác tháng 11 của Bộ Tài chính, tổng thu ngân sách Nhà nước trong tháng 11 ước đạt 139.400 tỷ đồng, bằng 8,2% dự toán. Luỹ kế 11 tháng đầu năm, tổng thu ngân sách Nhà nước đạt 1,809 triệu tỷ đồng, bằng 106,3% dự toán, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm 2023.
- Trong 11 tháng, tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam đạt gần 31,4 tỷ USD, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, Trung Quốc là đối tác dẫn đầu về số dự án đầu tư mới (chiếm 28,3%)
- **VHM:** Vinhomes vừa thông báo thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong đó thông tin vốn điều lệ được điều chỉnh giảm từ 43.544 tỷ đồng xuống còn 41.074 tỷ đồng. Nguyên nhân do công ty mua lại cổ phiếu của chính mình. Thay đổi chính thức có hiệu lực từ ngày 3/12/2024.
- **STB:** Sacombank vừa công bố danh sách cổ đông sở hữu tỷ lệ từ 1% trở lên tại Ngân hàng, bao gồm 4 tổ chức và 1 cá nhân, với tổng số lượng sở hữu là hơn 267,5 triệu cổ phiếu STB, tương ứng tỷ lệ 14,2% vốn Sacombank.
- **HCM:** HSC sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ chào bán 50%, tương đương tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1. Cụ thể, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách sẽ được hưởng 1 quyền mua, và cổ đông sở hữu 2 quyền mua sẽ được mua thêm 1 cổ phiếu mới với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian chào bán dự kiến trong năm 2025. Nếu đợt phát hành thành công, HSC sẽ huy động được 3.600 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ từ 7.200 tỷ đồng lên 10.800 tỷ đồng.
- **SZC:** Sonadezi Châu Đức thông qua kế hoạch mua lại toàn bộ 200 tỷ đồng trái phiếu phát hành năm 2021 với mã SZCH2126001, ngày thanh toán tiền mua lại ngày 8/1/2025.
- **SBT:** HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa vừa công bố nghị quyết thông qua chủ trương thực hiện thanh lý danh mục đầu tư tại một số khoản đầu tư không phục vụ cho hoạt động kinh doanh cốt lõi của công ty cũng như không thuộc chiến lược phát triển của công ty.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.622,18	-0,36	27,11
Dầu WTI	68,19	-0,16	-4,83
Dầu Brent	71,94	-0,21	-6,62
Than	133,25	-0,11	-8,98
Đồng	9.074,50	-0,09	6,02
Quặng sắt	105,11	-1,39	-23,79
Thép	487,50	-0,51	-13,66

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	105,843	0,12	4,45
USD/JPY	150,09	0,01	-6,03
USD/CNY	7,2639	-0,07	-2,26
EUR/USD	1,057	-0,15	-4,25
GBP/USD	1,2746	-0,10	0,12

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	18/12/2024	-0,25
ECB	3,40%	12/12/2024	-0,25
BOE	4,75%	19/12/2024	-0,25
BOJ	0,25%	19/12/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	707,11	148.500	3,48
HPG	1.220,89	27.850	4,31
DXG	655,41	17.950	6,85
MWG	518,00	61.000	4,99
SSI	889,41	25.700	6,86

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	525.374,58	94.000	0,53
BID	262.220,05	46.000	1,88
FPT	218.453,77	148.500	3,48
CTG	195.467,70	36.400	3,12
HPG	178.135,57	27.850	4,31

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

VCI

Khuyến nghị
Giá hiện tại
Giá mục tiêu
Tiềm năng tăng giá
Vùng tăng tỷ trọng
Ngưỡng cắt lỗ
MUA
34.750
37.200
9,41%
33.500–34.500
<32.200

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, Vietcap báo lãi trước thuế 836 tỷ đồng, tăng gấp đôi so với 9 tháng đầu năm 2023, vượt 19% kế hoạch năm chỉ trong 3 quý. Lợi nhuận sau thuế của VCI đạt 692 tỷ đồng, tăng 87,5%.
- Dư nợ cho vay margin và ứng trước tiền bán cuối kỳ đạt 10.111 tỷ đồng. Trong đó, cho vay margin chiếm 9.951 tỷ đồng, cao hơn 27% so với cuối tháng 6. Đây là dư nợ cao nhất của đơn vị này, gần gấp đôi so với thời điểm cuối năm 2022.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- VCI sau giai đoạn tích lũy đã bật tăng mạnh mẽ trong phiên ngày 05/12. Tuy nhiên, cổ phiếu nhiều khả năng sẽ xuất hiện nhịp rung lắc khi tiệm cận vùng cản 35.000–36.000 đồng. Nhà đầu tư đang cầm VCI có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân tăng tỷ trọng, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 34.000–34.500 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q3 2024
DTT (tỷ đ)	3.156	2.472	974
LNTT (tỷ đ)	1.060	570	265
LNST (tỷ đ)	869	492	215
Nợ/VCSH (%)	106	123	125
ROE (%)	13,33	7,09	10,23
ROA (%)	5,63	3,12	4,37
EPS (VNĐ)	1.537,69	866,92	1429,18
P/E (lần)	11,63	37,93	24,31
P/B (lần)	1,56	2,54	2,31

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	SELL	SELL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	57,88	BUY
MACD (12,26)	-0,32	SELL
ADX (14)	21,61	BUY
SMA5	33.300	BUY
SMA20	33.390	BUY
SMA50	34.770	SELL
SMA100	34.750	BUY
SMA200	35.970	SELL

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	GMD	Mua	63,8-65	12/11/2024	65	70,2	61,8			1,54%
2	HCM	Nắm giữ	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7			7,22%
3	STB	Nắm giữ	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30			7,78%
4	DPM	Nắm giữ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33			3,12%
5	VCI	Mua	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4			3,73%
6	ANV	Nắm giữ	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3			7,78%
7	HPG	Nắm giữ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2			5,09%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
2	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%
3	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
4	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
5	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%
6	MBB	Chốt lời	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8	26/9/2024	25,75	10,52%
7	PLX	Cắt lỗ	44-46	20/9/2024	45,35	49,8	42,8	15/10/2024	42,8	-5,62%
8	DBC	Chốt lời	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27	15/10/2024	31,3	10,60%
9	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
10	DCM	Cắt lỗ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2	22/10/2024	36,6	-1,08%
11	NKG	Cắt lỗ	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20	22/10/2024	20,5	-2,38%
12	PVT	Cắt lỗ	27,5-28,5	25/9/2024	28,1	31	26,6	22/10/2024	27,6	-1,78%
13	KBC	Cơ cấu	26,5-27	3/10/2024	27	29,8	25,7	22/10/2024	27,2	0,74%
14	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
15	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 10/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-(-13%-18%)
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-(-18%-37%)

Mã CP	MSSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Có thể DCA về 61-62)	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-(-13%-14%)
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	

Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-(-7%-12%)
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-(-13%-14%)

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,900 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (4.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room